TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 555/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 1, ngày 21 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213; Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 12 năm 2023;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 520/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Trần Xuân T, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Trần Phương Nguyệt T1, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 184, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06 tháng 8 năm 2008 cho ông Trần Xuân T và bà Trần Phương Nguyệt T1, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà T1 là hợp pháp.

[2] Tại đơn yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn ngày 13 tháng 11 năm 2023 và trong quá trình giải quyết việc dân sự, ông Trần Xuân T và bà Trần Phương Nguyệt T1 trình bày: Trong thời gian từ năm 2018 đến nay, vợ chồng có nhiều bất đồng trong quan điểm sống. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, không quan tâm đến nhau, không còn yêu thương gì đến nhau. Vợ chồng cũng đã cho nhau cơ hội sửa sai, hàn gắn nhiều lần nhưng cũng không thể khắc phục. Tình trạng mâu

thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, ông bà xác định khả năng đoàn tụ và tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Về con chung: Trong thời gian chung sống, ông Trần Xuân T và bà Trần Phương Nguyệt T1 có 02 con chung tên: Trần Xuân T2, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2008, giới tính: Nam và Trần Xuân T3, sinh ngày 12 tháng 02 năm 2013, giới tính: Nam. Các đương sự thỏa thuận về việc giao cả hai con chung cho bà Trần Phương Nguyệt T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Các đương sự thỏa thuận về việc ông Trần Xuân T có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho cả hai con chung số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng/tháng (mỗi con chung được cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng), thi hành từ ngày 01 dương lịch đến ngày 05 dương lịch hàng tháng, kể từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi phát sinh điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung theo quy định pháp luật lần lượt đối với mỗi con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Trần Xuân T và bà Trần Phương Nguyệt T1 tự khai không có. Về lệ phí: Ông Trần Xuân T và bà Trần Phương Nguyệt T1 thỏa thuận mỗi người chịu ½ lệ phí theo quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thụ lý số 520/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023.

[4] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Xuân T và bà Trần Phương Nguyệt T1

(Giấy chứng nhận kết hôn số 184, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06 tháng 8 năm 2008).

1.2. Về con chung: Giao cả 02 con chung tên: Trần Xuân T2, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2008, giới tính: Nam và Trần Xuân T3, sinh ngày 12 tháng 02 năm 2013, giới tính: Nam cho bà Trần Phương Nguyệt T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc ông Trần Xuân T có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho cả hai con chung số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng/tháng (mỗi con chung được cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng), thi hành từ ngày 01 dương lịch đến ngày 05 dương lịch hàng tháng, kể từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi phát sinh điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung theo quy định pháp luật lần lượt đối với mỗi con chung.

Mức cấp dưỡng cho con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà T1. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Trần Phương Nguyệt T1 cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Xuân T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.3. Về tài sản chung của vợ chồng: Ông Trần Xuân T và bà Trần Phương Nguyệt T1 tự khai không có.

1.4. Về nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Trần Xuân T và bà Trần Phương Nguyệt T1 tự khai không có.

1.5. Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Xuân T và bà Trần Phương Nguyệt T1 phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ghi nhận sự thỏa thuận của ông Trần Xuân T và bà Trần Phương Nguyệt T1 về việc mỗi người chịu ½ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng. Ông Trần Xuân T và bà Trần Phương Nguyệt T1 đã nộp đủ lệ phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0044972 ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đinh Kim Huệ